TAND HUYỆN CẨM THỦY
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2023
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tính
2. Ông Dương Đình Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 80/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 09 năm 2022 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐ-HPT ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Y - Sinh năm 1994

HKTT: Thôn SN, xã CN, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa

Trú tại: Bản Bó Sinh, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Quách Văn T - Sinh năm 1995

HKTT: Thôn SN, xã CN, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Y vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiên, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị

Lò Thị Y trình bày: Chị và anh T tổ chức kết hôn vào tháng 1 năm 2016. Đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Ngọc ngày 5 tháng 01 năm 2016. Hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu trước và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa T được thời gian ngắn thì chị đi xuất khẩu lao động. Đến tháng 11 năm 2018 chị về nước thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng không có. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn đối với anh T.

Về con chung: Chị Y và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Quách Văn T: Anh T đi làm ăn thỉnh thoảng mới về nhà. Anh vẫn liên lạc với chị Y nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể của mình. Biết chị Y làm đơn xin ly hôn anh anh T nhắn tin chửi bới chị Y.

Ngày 14/10/2022, Tòa án đã đến nhà làm việc với bố mẹ anh T và giao Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông Quách Văn Tám (bố đẻ anh T). Sau đó ông Tám đã thông báo cho anh T biết và anh T về nhà nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc.

Đến ngày 2/11/2022 Tòa án tiếp tục đến nhà anh T để làm việc thì được bố mẹ anh T thông tin là anh T về nhà và mới đi trước đó ít giờ.

Tòa án tiếp tục tống đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho bố mẹ anh T và tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T cố tình trốn tránh, không đến Tòa để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227 và điều 273 BLTTDS; Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị: Xử cho chị Y được ly hôn anh T; Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị Y làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là anh Quách Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn SN, xã CN, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập cho gia đình anh T và tiến hành niêm yết quy định của pháp luật, nhưng anh T vẫn không có mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ theo quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[4] Về Hôn nhân: Chị Y và anh T kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa T hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian kết hôn đã lâu nhưng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Y được ly hôn anh T là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị Y và anh T không có con chung .

[6] Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 BLTTDS; Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lò Thị Y. Xử cho chị Lò Thị

Y được ly hôn anh Quách Văn T.

Về con chung: Chị Y và anh T không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/ 0010375 ngày 27 tháng 09 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
Các đương sự;
VKSND H. Cẩm Thủy;
UBND xã Cẩm Ngọc;
Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn